

Số: /KH-SVHTTDL

Nam Định, ngày tháng 12 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính năm 2022**

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình tổng thể CCHC tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Nam Định, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 1094/KH-SVHTTDL ngày 29/9/2021 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Sở VHTTDL tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 – 2025;

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Sở VHTTDL) xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 với các nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 trên cơ sở văn bản chỉ đạo của tỉnh ủy, Kế hoạch cải cách hành chính của UBND tỉnh cụ thể: Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình tổng thể CCHC tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Nam Định, giai đoạn 2021 - 2025; đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước trong giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức có đủ phẩm chất đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ; nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ hành chính công, tạo thuận lợi nhất cho các tổ chức cá nhân trong giải quyết công việc; thực hiện ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành, quản lý, tăng tỷ lệ trao đổi văn bản dưới dạng điện tử, tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4; tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của ngành; hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành VHTTDL ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại; đảm bảo sự quản lý, điều hành thông suốt, hiệu quả, tạo bước chuyển biến mới trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Công tác cải cách thể chế: chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở VHTTDL; thường xuyên rà soát, kiểm tra các văn bản đã ban hành để kịp thời điều chỉnh hoặc đề xuất các giải pháp tháo gỡ những vướng mắc phát sinh.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính: Đẩy mạnh việc đơn giản hóa TTHC, từng bước xóa bỏ các TTHC không cần thiết, giảm thời gian giải quyết TTHC; tăng cường kiểm soát TTHC, 100% TTHC được cập nhật, công bố, niêm yết công khai theo quy định; thực thi theo hướng gọn nhẹ, dễ tiếp cận, nâng cao chất lượng phục vụ và tạo điều kiện tốt nhất cho các tổ chức, cá nhân khi đến cơ quan liên hệ công tác.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy: Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của Sở theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Nam Định về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Sở VHTTDL; hoàn thiện xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và Đề án vị trí việc làm theo quy định.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành du lịch có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ và năng lực thực thi công vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong giai đoạn mới; tăng cường và thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính ở cơ quan và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

- Công tác cải cách tài chính công: Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực tài chính, tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách, tạo sự chủ động và trách nhiệm của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện có hiệu quả chế độ tiền lương mới, tạo động lực cho cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ công vụ.

- Công tác hiện đại hóa nền hành chính nhà nước: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn; duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015.

- Công tác chỉ đạo, điều hành: Linh hoạt, kịp thời trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo sự hài hòa, tính tổng thể các mục tiêu CCHC, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác cải cách hành chính của Sở.

## **2. Yêu cầu**

- Nâng cao chất lượng toàn diện trong công tác CCHC tại Sở; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn ngành về tầm quan trọng của CCHC; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng các giải pháp đổi mới, tạo sự chuyển biến rõ nét

trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Gắn kết chặt chẽ công tác CCHC với nhiệm vụ quản lý nhà nước; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng làm việc đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở; nâng cao đạo đức công vụ đối với công chức, đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức.

- Trưởng các phòng QLNN, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở bám sát nội dung nhiệm vụ được giao, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy và vai trò điều hành chính quyền. Tập trung rà soát lại các nội dung của các phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền cho công chức, viên chức toàn ngành trong việc thực hiện các nội dung cải cách hành chính năm 2022.

## **II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa kịp thời các đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, của tỉnh; đổi mới và nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý.

- Tăng cường rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực văn hóa, Thể thao, Du lịch và Gia đình nhằm kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những văn bản có nội dung chồng chéo, trái quy định, không còn phù hợp, góp phần xây dựng và hoàn thiện thể chế.

- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật; triển khai thực hiện kịp thời các Chương trình, Kế hoạch, Đề án của Sở đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch như kế hoạch cải cách hành chính của Sở, xây dựng kế hoạch 2022, trong đó cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC của ngành, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm.

- Công tác tuyên truyền; kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính trong đó tập trung kiểm tra hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ HCC, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh; các văn bản chỉ đạo về công tác cải cách hành chính, tổ chức lớp tập huấn về công tác cải cách hành chính và thực hiện chỉ đạo các văn bản của tỉnh.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thuộc lĩnh vực của ngành làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh; thường xuyên bổ sung xây dựng quy trình nội bộ để giải quyết thủ tục hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước khi có Quyết định công bố mới, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính của Bộ VHTTDL và UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh việc đơn giản hóa TTHC; xây dựng và triển khai thực hiện có chất lượng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC và Kế hoạch triển khai thực hiện kiểm soát TTHC tỉnh Nam Định 2022; tiếp tục rà soát TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ các TTHC không cần thiết, không phù hợp, không đáp ứng được các nguyên tắc về quy định TTHC nhằm đơn giản hóa TTHC, cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính cho các cá nhân, tổ chức.

- Thực hiện nghiêm các quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng - Tiếp tục thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo tinh thần Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh Nam Định về triển khai quán triệt thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Đa dạng hóa các hình thức công khai, minh bạch thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục theo quy định để tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nắm bắt kịp thời, dễ hiểu và dễ thực hiện. Công bố kịp thời danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của ngành khi có Quyết định phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại hệ thống <https://pakn.dichvucong.gov.vn/> và kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan.



- Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động của TTHC theo quy định tại Thông tư số 07/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp.

- Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật để cán bộ, công chức và người dân biết, thực hiện đúng pháp luật; kiểm tra công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện. Rà soát, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật; Theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý, tham mưu của ngành.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan, đơn vị; rà soát, ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; rà soát việc thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng tại các cơ quan.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn bộ máy theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp”.

- Tiếp tục thực hiện rà soát về cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các phòng, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở VHTTDL. Trên cơ sở và rà soát bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường công tác. Triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức bộ máy, hoạt động của các đơn vị trực thuộc Sở.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Tiếp tục phổ biến Luật công chức Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi năm 2019, đồng thời triển khai rộng rãi đến toàn thể công chức, viên chức của ngành cuộc vận động “ Tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thi hành nhiệm vụ, công vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc.

- Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức trong cơ quan nhà nước. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết

định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ.

- Tổ chức sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đúng quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. Tiếp tục rà soát, phê duyệt đề án vị trí việc làm và thực hiện bố trí viên chức theo vị trí việc làm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai nghiêm túc việc thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ cũng như thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo theo quy định của pháp luật gắn với các nội dung khác theo yêu cầu của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ngành VH TTDL giáo dục, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong và ý thức phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức, viên chức; quy định về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Rà soát, đánh giá đúng chất lượng, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm; thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch cán bộ, tiêu chuẩn chức vụ, chức danh, vị trí việc làm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ công chức, viên chức và người lao động Sở; rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ công chức, viên chức và người lao động một cách chủ động, nhanh chóng; cơ cấu theo vị trí việc làm phù hợp, nâng cao chất lượng.

- Triển khai thực hiện các chế độ chính sách tiền lương theo quy định của Trung ương, của tỉnh gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

- Tuyên truyền, quán triệt nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

## **5. Cải cách tài chính công**

- Thực hiện rà soát, đánh giá lại chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công; thương xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chế độ, chính sách mới của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế của đơn vị đảm bảo sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN) tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý NSNN, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu - chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán: Ban hành quy định về điều hành dự toán NSNN tỉnh Nam Định; các biện pháp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu chi NSNN; triển khai các chính sách cải cách về tiền lương và các chính sách an sinh xã hội ...

- Thực hiện tốt công tác cải cách tài chính công theo Kế hoạch của UBND tỉnh như: Đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế tài chính, đồng thời đánh giá mức độ tác động của cơ chế tự chủ tài chính và khoán kinh phí hành chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ và minh bạch hóa về chi ngân sách nhà nước đối với cơ quan Sở và 06 đơn vị sự nghiệp trực thuộc; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực du lịch và đảm bảo thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

Duy trì, cập nhật khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh theo định hướng của Chính phủ và phù hợp với sự phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; tiếp tục triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành có hiệu quả trong hoạt động của cơ quan và các đơn vị trực thuộc theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/20219 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

+ Duy trì hoạt động ổn định một số ứng dụng phần mềm đang được sử dụng tại cơ quan Sở: Phần mềm Quản lý văn bản VOffice; một cửa điện tử liên thông [www.dichvucong.namdinh.gov.vn](http://www.dichvucong.namdinh.gov.vn); Kế toán; Quản lý tài sản; Kế khai bảo hiểm;

Kê khai thuế; Kho bạc; Quản lý cán bộ công chức, viên chức; phần mềm diệt Virus; phần mềm [https://diadiem.namdinh.gov.vn/...](https://diadiem.namdinh.gov.vn/) Tăng cường sử dụng hòm thư điện tử công vụ của tỉnh có định dạng ....@ namdinh.chinhphu hoặc @namdinh.gov.vn. để gửi nhận tài liệu, trao đổi công việc. Áp dụng hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nam Định.

+ Tiếp tục duy trì hồ sơ giải quyết TTHC thực hiện qua Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh; phấn đấu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên; đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Thực hiện công khai thông tin đầy đủ trên Cổng Thông tin điện tử của các ngành theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Tuyên truyền và hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp mạnh dạn, tin tưởng sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm giảm thiểu chi phí và thời gian đi lại.

- Từng bước hiện đại hóa công sở cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc; phấn đấu trang bị phương tiện làm việc theo tiêu chuẩn của Chính phủ về hiện đại hóa nền hành chính; đào tạo, nâng cao kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với hành chính điện tử, xây dựng và thực hiện văn hóa công sở.

- Nâng cao hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống. Duy trì và sử dụng có hiệu quả các phần mềm: Phần mềm kê khai thuế; Phần mềm bảo hiểm xã hội; phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và các phần mềm tiện ích khác ...

## **7. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nam Định; Kế hoạch số 791/KH-SVHTTDL ngày 28/7/2021 về việc triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Sở VHTTDL; Thông báo số 792/TB-SVHTTDL ngày 28/7/2021 về việc Thông báo Phân công lãnh đạo, công chức làm đầu mối chính trong thực hiện Kế hoạch Triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Sở VHTTDL. Tiếp tục phối hợp cùng các Sở ban ngành hoàn thiện các nội dung theo Kế hoạch và nhiệm vụ đã ban hành đảm bảo đúng quy định.

- Cập nhật, bổ sung kịp thời các TTHC công bố mới lên cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng TTĐT của Sở tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

- Thực hiện đúng quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

### **8. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Thực hiện nghiêm Kế hoạch của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022. Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của từng nội dung CCHC để chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ đề ra; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC. Triển khai xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát CCHC năm 2022; khắc phục và xử lý kịp thời những tồn tại, hạn chế và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo sau kiểm tra.

- Thực hiện tốt cuộc vận động “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ, công chức”; gắn CCHC với thi đua khen thưởng; vận động CB, CC, VC toàn ngành mạnh dạn xây dựng và áp dụng các sáng kiến, mô hình hay về CCHC vào hoạt động của cơ quan.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước trong đó có lồng ghép nội dung, văn bản về CCHC, kiểm soát CCHC với các hình thức đa dạng; phát huy hiệu quả công tác CCHC trên Cổng Thông tin điện tử của Sở; nâng cao trách nhiệm giải trình, đạo đức công vụ, ý thức chấp hành, kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan nhà nước của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Kịp thời phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân để xây dựng điển hình tiên tiến, phát huy những sáng kiến thực hiện tốt, có hiệu quả. Xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân thực hiện chậm trễ, hiệu quả yếu kém, những hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc của tổ chức và công dân.

- Nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng; thực hiện phân công, giao cụ thể trách nhiệm cho từng công chức các phòng thuộc Sở thực hiện nhiệm vụ CCHC theo từng lĩnh vực phụ trách. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra giám sát việc thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thực hiện CCHC nhà nước: Cổng Thông tin điện tử của Sở VH-TTDL; Trang TTĐT của các đơn vị... tại các cuộc họp, hội nghị phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật... thực hiện sâu rộng việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### **III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 2022**

*(Có phụ lục chi tiết dự kiến đính kèm)*

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Lãnh đạo Sở**

Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện trong toàn ngành Kế hoạch CCHC đã ban hành và Kế hoạch CCHC tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

##### **2. Các phòng Quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở**

- Chịu trách nhiệm về công tác CCHC của phòng, đơn vị thuộc chức năng quản lý; chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2022 của Sở theo Danh mục dự kiến nhiệm vụ CCHC đính kèm Kế hoạch này.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế triển khai thực hiện các nội dung công việc có liên quan đến công tác CCHC; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở thực hiện tốt việc tuyên truyền công tác CCHC năm 2022 đến toàn thể công chức, viên chức và nội dung kế hoạch cải cách hành chính của ngành.

- Thực hiện chế độ báo cáo CCHC theo quý (*quý I, III gửi trước ngày 10 tháng cuối quý*), 6 tháng (*gửi trước ngày 05/6/2022*) và báo cáo năm (*gửi trước ngày 10/12/2022*, báo cáo đột xuất theo yêu cầu *(nếu có)*).

##### **3. Văn phòng Sở**

- Căn cứ Kế hoạch chủ động phối hợp với các phòng QLNN, các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đúng tiến độ đồng thời tham mưu lãnh đạo Sở trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao: chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính theo quý, năm đảm bảo kết quả tiến độ và thời gian.

- Làm đầu mối tham mưu Lãnh đạo Sở xây dựng Kế hoạch triển khai; chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung nêu tại Kế hoạch; tổng hợp báo cáo định kỳ theo quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu *(nếu có)* theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan *(theo danh mục dự kiến nhiệm vụ CCHC)* tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Sở theo quy định.

- Đề xuất Lãnh đạo Sở xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện CCHC; theo dõi, tổng hợp việc xây dựng và áp dụng các sáng kiến, mô hình hay về CCHC trong toàn ngành; tham mưu công tác khen thưởng và kỷ luật trong công tác CCHC.

##### **4. Kiểm tra cải cách hành chính**

Thanh tra Sở, phối hợp với Văn phòng, Phòng Tổ chức - Pháp chế, phòng Kế hoạch - Tài chính và các phòng QLNN có liên quan thành lập Đoàn kiểm tra

công tác cải cách hành chính, xây dựng thời gian kiểm tra cụ thể và thông báo gửi các đơn vị. Nội dung kiểm tra cải cách hành chính các đơn vị trực thuộc Sở theo 7 nội dung nhiệm vụ CCHC: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước; Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

### **5. Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC**

Được cân đối từ nguồn kinh phí được giao năm 2022 và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đề nghị các phòng, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh trực tiếp về Văn phòng Sở để báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; (để báo cáo)
- Các Đ/c Lãnh đạo Sở VHTTDL;
- Các phòng QLNN;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT.



**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tiến Dũng**

**DỰ KIẾN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI NĂM 2022***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SVHTTDL ngày tháng 12 năm 2021 của Sở VHTTDL Nam Định)*

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
<b>I. Cải cách thể chế</b>	<b>1. Rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật</b>	<b>1.1.</b> Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Tổ chức - Pháp chế		Quý I	Kinh phí chi thường xuyên	
		<b>1.2.</b> Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	6 tháng, năm hoặc đột xuất	Kinh phí chi thường xuyên	
		<b>1.3.</b> Danh mục văn bản còn hiệu lực; văn bản hết hiệu lực; văn bản cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	6 tháng, năm hoặc đột xuất	Kinh phí chi không thường xuyên	
		<b>1.4.</b> Phiếu rà soát để thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	6 tháng, năm hoặc đột xuất	Kinh phí chi không thường xuyên	
	<b>2. Theo dõi thi hành pháp luật</b>	<b>2.1.</b> Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý I	Kinh phí chi không thường xuyên	
		<b>2.2.</b> Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật	Tổ chức - Pháp chế		6 tháng, năm	Kinh phí chi không thường xuyên	
	<b>3. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở (nếu có)</b>	Xây dựng và trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở VHTTDL (nếu có)	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Tổ chức - Pháp chế	Thường xuyên	Kinh phí chi không thường xuyên	



<b>II. Cải cách thủ tục hành chính</b>	<b>1. Rà soát đánh giá thủ tục hành chính (TTHC)</b>	<b>1.1.</b> Ban hành Kế hoạch rà soát đánh giá TTHC; Kế hoạch triển khai công tác kiểm soát TTHC	Văn phòng Sở	Tổ chức - Pháp chế	Quý I	Kinh phí chi không thường xuyên	
		<b>1.2.</b> Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC; Báo cáo công tác kiểm soát TTHC	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Theo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất	Kinh phí chi không thường xuyên	
		<b>1.3.</b> Tờ trình về việc Công bố danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VH TTDL	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Theo Quyết định của Bộ VH TTDL	Kinh phí chi không thường xuyên	
	<b>2. Công bố, cập nhật thủ tục hành chính</b>	<b>2.1.</b> Thực hiện công bố danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VH TTDL	Văn phòng	Thanh tra Sở, Phòng Thông tin du lịch	Theo Quyết định của UBND tỉnh	Kinh phí chi không thường xuyên	
		<b>2.2.</b> Cập nhật và niêm yết công khai các TTHC	Văn phòng		Theo Quyết định của UBND tỉnh	Kinh phí chi không thường xuyên	
	<b>3. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở</b>	Đơn phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	Văn phòng	Thanh tra Sở	Thường xuyên	Kinh phí chi thường xuyên	
<b>III. Cải</b>	<b>1. Tuân thủ các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành, Trung ương và của tỉnh về tổ chức bộ máy.</b>	Quyết định của UBND tỉnh Nam Định	Tổ chức - Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc	Quý I	Kinh phí chi thường xuyên	

<b>cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>	<b>2.</b> Rà soát, bổ sung vào đề án vị trí việc làm trong cơ quan, đơn vị (nếu có) theo quy định	Đề án vị trí việc làm của cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý II	Kinh phí chi thường xuyên	
	<b>3.</b> Kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động của các đơn vị trực thuộc	<b>3.1.</b> Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động các đơn vị trực thuộc	Tổ chức - Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc	Quý III, IV	Kinh phí chi thường xuyên	
		<b>3.2.</b> Biên bản kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động của các đơn vị trực thuộc và Báo cáo khắc phục sau kiểm tra	Tổ chức - Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc	Quý III, IV	Kinh phí chi thường xuyên	
<b>IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức</b>	<b>1.</b> Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	<b>1.1.</b> Kế hoạch biên chế công chức; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý I	Kinh phí chi thường xuyên	
		<b>1.2.</b> Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý I	Kinh phí chi thường xuyên	
		<b>1.3.</b> Báo cáo về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý II, IV	Kinh phí chi thường xuyên	
	<b>2.</b> Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	<b>2.1.</b> Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý II	Kinh phí chi không thường xuyên	
		<b>2.2.</b> Báo cáo, thống kê công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu	Kinh phí chi thường xuyên	

	<b>3. Thực hiện các quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương</b>	<b>3.1.</b> Kế hoạch kiểm tra, bổ sung và hoàn thiện các tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức; chức danh lãnh đạo, việc thực hiện số lượng cấp phó theo quy định.	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý III, IV	Kinh phí chi thường xuyên	
	<b>4. Thực hiện các quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức</b>	<b>4.1.</b> Công văn hướng dẫn đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý IV	Kinh phí chi thường xuyên	
		<b>4.2.</b> Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	Tổ chức - Pháp chế		Quý IV hoặc theo thời gian quy định của BTC Tỉnh ủy	Kinh phí chi thường xuyên	
		<b>4.3.</b> Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức diện Sở quản lý	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý IV hoặc theo thời gian Sở Nội vụ hướng dẫn	Kinh phí chi thường xuyên	
	<b>5. Mức độ hoàn thành Kế hoạch tỉnh giãn biên chế</b>	Báo cáo tình hình thực hiện việc tỉnh giãn biên chế	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý III hoặc đột xuất theo yêu cầu	Kinh phí chi thường xuyên	
	<b>6. Thực hiện các quy định về thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức</b>	<b>6.1.</b> Công văn đăng ký danh sách thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức (nếu có)	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Theo văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ	Kinh phí chi thường xuyên	
		<b>6.2.</b> Danh sách thống kê cán bộ, công chức, viên chức thi nâng ngạch, thăng hạng năm 2022	Tổ chức - Pháp chế	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Theo văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ	Kinh phí chi thường xuyên	
	<b>1. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý tài sản công</b>	<b>1.1.</b> Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022	Kế hoạch - Tài Chính	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý I	Kinh phí chi thường xuyên	

<b>V. Cải cách tài chính công</b>		<b>1.2.</b> Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước	Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị trực thuộc	3 tháng, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu	Kinh phí chi thường xuyên	
		<b>1.3.</b> Báo cáo việc thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP	Kế hoạch - Tài Chính	Các đơn vị trực thuộc	Quý IV hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Tài chính	Kinh phí chi thường xuyên	
	2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	<b>2.1.</b> Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022	Kế hoạch - Tài Chính	Các đơn vị trực thuộc	Quý I	Kinh phí chi thường xuyên	
		<b>2.2.</b> Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước	Kế hoạch - Tài Chính	Các đơn vị trực thuộc	3 tháng, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu	Kinh phí chi thường xuyên	
		<b>2.3.</b> Báo cáo việc thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP	Kế hoạch - Tài Chính	Các đơn vị trực thuộc	Quý IV hoặc đột xuất theo yêu cầu	Kinh phí chi thường xuyên	
<b>VI. Hiện đại hóa nền hành chính</b>	1. Ứng dụng công nghệ thông tin	<b>1.1.</b> Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin Sở VHTTDL năm 2022.	Văn phòng	Các phòng QLNN, đơn vị trực thuộc	Quý I, Quý III hoặc đột xuất theo yêu cầu	Kinh phí chi không thường xuyên	
		<b>1.2.</b> Công văn đôn đốc sử dụng hiệu quả các Phần mềm đang triển khai ứng dụng tại cơ quan.	Văn phòng	Các phòng QLNN, đơn vị trực thuộc	Quý I, Quý III hoặc đột xuất theo yêu cầu	Kinh phí chi không thường xuyên	
		<b>1.3.</b> Kế hoạch kiểm tra Ứng dụng CNTT năm 2022	Văn phòng	Các phòng QLNN, đơn vị trực thuộc	Quý III, IV hoặc đột xuất theo yêu cầu	Kinh phí chi không thường xuyên	
		<b>1.4.</b> Kế hoạch Tuyên truyền CCHC năm 2022	Văn phòng	Các phòng QLNN; Các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	Kinh phí chi không thường xuyên	

	<b>2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>	<b>2.1.</b> Các văn bản tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích trên trang một cửa điện tử của tỉnh và Cổng Thông tin điện tử của ngành	Văn phòng		Thường xuyên	Kinh phí chi không thường xuyên	
		<b>2.2.</b> Hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực VH TTDL tiếp nhận trực tuyến trên một cửa điện tử của tỉnh	Văn phòng	Các phòng QLNN	Thường xuyên	Kinh phí chi không thường xuyên	
	<b>3. Áp dụng ISO trong hoạt động của Sở</b>	Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015	Văn phòng	Các phòng QLNN, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	Kinh phí chi không thường xuyên	
<b>VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính</b>	<b>1. Kế hoạch cải cách hành chính năm</b>	Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023	Văn phòng	Các phòng QLNN, đơn vị trực thuộc	Quý IV hoặc theo hướng dẫn của Sở Nội vụ	Kinh phí chi không thường xuyên	
	<b>2. Thực hiện công tác báo cáo cải cách hành chính</b>	Báo cáo công tác cải cách hành chính	Văn phòng	Các phòng QLNN, đơn vị trực thuộc	Quý, 6 tháng, năm hoặc theo hướng dẫn của Sở Nội vụ	Kinh phí chi không thường xuyên	
	<b>3. Kiểm tra công tác cải cách hành chính</b>	<b>3.1.</b> Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính	Văn phòng	Các phòng QLNN, đơn vị trực thuộc	Quý III, IV	Kinh phí chi không thường xuyên	
		<b>3.2.</b> Biên bản kiểm tra công tác cải cách hành chính	Văn phòng	Các phòng QLNN, đơn vị trực thuộc	Quý III, IV	Kinh phí chi không thường xuyên	
		<b>3.3.</b> Báo cáo công tác khắc phục sau kiểm tra cải cách hành chính	Các phòng QLNN, đơn vị trực thuộc		Quý III, IV	Kinh phí chi không thường xuyên	
	<b>4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính</b>	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023	Văn phòng	Các phòng QLNN, đơn vị trực thuộc	Quý IV	Kinh phí chi không thường xuyên	

	<b>5. Sáng kiến trong cải cách hành chính</b>	<b>5.1. Công văn hướng dẫn xây dựng sáng kiến trong cải cách hành chính</b>	Văn phòng	Các phòng QLNN, đơn vị trực thuộc	Quý I	Kinh phí chi không thường xuyên	
		<b>5.1. Tổng hợp sáng kiến trong cải cách hành chính</b>	Văn phòng	Các phòng QLNN, đơn vị trực thuộc	Quý III, IV	Kinh phí chi không thường xuyên	

**DỰ TOÁN KINH PHÍ CHO CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SVHTTDL ngày /12/2021 của Sở VHTTDL Nam Định)

**1. Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư số 26/2019/BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính Nhà nước;
- Thông tư 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;
- Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 Thông tư Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê quốc gia;
- Văn bản số 4802/BTC-HCSN ngày 23/4/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai đề án văn hóa công vụ;
- Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội Đồng nhân dân tỉnh Nam Định về ban hành quy định, định mức chi công tác phí, chi hội nghị của cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý;
- Thông tư liên tịch 08/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức;
- Các văn bản quy định khác có liên quan.

**2. Dự toán kinh phí:**

STT	Nội dung	Kinh phí dự toán				Nguồn ngân sách cấp tỉnh (Căn cứ)
		Đơn vị, định mức	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
I	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: 92.000.000 đồng					
1	Hội nghị tập huấnCCHC (Gồm chi hội nghị, rà soát biểu mẫu, xây Dựng báo cáo, in ấn tài liệu...)	Hội nghị Phiếu, biểu mẫu	01	50.000.000đ	50.000.000đ	- Khoản 7 điều 3 Thông tư 109/2016/TT-BTC - Khoản 5 điều 4 Thông tư 26/2019/TT-BTC; - Thông tư 40/2017/TT-BTC
2	Chi mua sắm cơ sở vật chất, văn phòng phẩm phục vụ cho công tác CCHC				42.000.000	Thông tư 26/2019/TT-BTC
	- Máy tính	Cái	01	15.000.000	15.000.000	
	- Máy in	Cái	01	5.000.000	5.000.000	
	- Máy scan	Cái	01	7.000.000	7.000.000	
	Văn phòng phẩm (cấp, giấy, bút, kẹp ghim, in ấn niêm yết TTHC...)				15.000.000	
II	HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH: 78.000.000 đồng					
3	Mức chi hoạt động duy trì, cải tiến thường xuyên quản lý chất lượng ISO 9001:2015	Năm	01	18.000.000đ	18.000.000đ	Nghị định 116/2015/TT-BTC



4	Chi xây dựng Danh mục lưu trữ điện tử nâng cấp phần mềm quản lý văn bản, danh mục lưu trữ điện tử theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP	Năm	01	60.000.000đ	60.000.000đ	Thông tư 26/2019/TT-BTC
Tổng kinh phí dự kiến thực hiện CCHC 2022					170.000.000đ	
(Bảng chữ: Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn)						